TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2020/ HNGĐ - ST
Ngày 31-8-2020
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Búp.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoanh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14/8/ 2020 của Toà án nhân dân huyện P, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST- HNGĐ ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thị Hồng H,** sinh năm 1958

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện E, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã T, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Phạm Trương A,** sinh năm: 1970

Địa chỉ: Đội 10, Thôn S, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi. Anh A vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Phạm Trương A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/7/2019. Sau khi kết hôn chị và anh A chỉ chung sống với nhau thời gian được 07 tháng, trong thời gian chung sống giữa chị và anh A nảy sinh mâu thuẫn do anh A thường xuyên uống rượu, phát ngôn xúc phạm chị và đánh đập chị, có lần đánh chị bị gãy tay. Đến đầu năm 2020 không thể tiếp tục chung sống với anh A được nữa nên chị đã phải về nhà riêng của chị sinh sống, kể từ đó đến nay, chị và anh A sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh A vẫn đi tìm để chửi, đánh chị. Nay chị nhận thấy không thể tiếp

tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh Phạm Trương A được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Trương A.

Về nuôi con: Chị và anh Phạm Trương A không có con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ anh Phạm Trương A trình bày:

Anh và chị Trịnh Thị Hồng H kết hôn đúng như chị H trình bày. Giữa anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn. Đã 07 tháng anh và chị H đã không còn sống chung với nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về nuôi con: Anh và chị H không có con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trịnh Thị Hồng H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Phạm Trương A, anh A có nơi cư trú ở xã D, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trịnh Thị Hồng H và anh Phạm Trương A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 12/7/2019, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Trịnh Thị Hồng H có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng H.

Bị đơn Phạm Trương A đã được triệu tập hợp lệ nhưng phiên tòa ngày 27/8/2020 bị đơn Phạm Trương A vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa; phiên tòa ngày 31/8/2020 bị đơn Phạm Trương A vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Trương A.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Trịnh Thị Hồng H và anh Phạm Trương A thì giữa chị H và anh A đã nảy sinh mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc. Kể từ đầu năm 2020 đến nay chị H và anh A đã không còn sống chung với nhau, nên việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Anh A trình bày là anh không đồng ý ly hôn, còn chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh A, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh A không còn, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên giải quyết cho chị Trịnh Thị Hồng H ly hôn anh Phạm Trương A là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Trịnh Thị Hồng H và anh Phạm Trương A đều trình bày là không có con, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị Hồng H và anh Phạm Trương A đều trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Hồng H được miễn án phí quy định tại điểm đ, Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Hồng H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Trương A.

2.Về nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trịnh Thị Hồng H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Trịnh Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0004618 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện P;
-Chi cục THADS huyện P;
-UBND xã D, huyện P;
-Các đương sự;
- Lưu HS

Trần Thị Thanh Bình